

Số: 568 /QĐ-SXD-QLXDCT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2**

#### **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;



Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3321/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án đầu tư công thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1801/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao Kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2;

Căn cứ Công văn số 810/UBND-KT ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa về việc chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2;

Căn cứ Thông báo số 1731/TB-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa về việc tiếp nhận đăng ký môi trường cho dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2, phường Bình Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thuận An;

Căn cứ Công văn số 982/UBND-KT ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa về việc góp ý đối với danh mục đầu tư thiết bị dạy học dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2;

Căn cứ Công văn số 1263/SXD-QLXDCT ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thuận An tại Tờ trình số 15/TTr-QLDA.KVTA ngày 14 tháng 01 năm 2026 về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2 và Báo cáo thẩm định số 576/BC-QLXDCT ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2 với các nội dung chủ yếu sau:

- 1. Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2.
- 2. Mã số thông tin công trình:** thực hiện theo Thông tư số 24/2025/TT-BXD ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ Xây dựng .
- 3. Địa điểm xây dựng:** phường Bình Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 4. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (ủy quyền cho Sở Xây dựng).
- 5. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thuận An.
- 6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế cơ sở:**
  - Nhà thầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Kiến Xanh.
  - Nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình: Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Thiên Phúc Long.
- 7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:** Dự án nhóm B; công trình dân dụng, cấp II; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình xây dựng mới không nhỏ hơn 50 năm.

### **8. Mục tiêu dự án:**

Tại Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương, theo đó mục tiêu đầu tư: đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, phục vụ giảng dạy học tập cho học sinh bậc tiểu học, nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với tiêu chí ngành giáo dục và đào tạo, đảm bảo tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

### **9. Quy mô đầu tư xây dựng:**

Theo thuyết minh thiết kế cơ sở do Công ty TNHH Tư vấn & Xây dựng Kiến Xanh lập và đã được Công ty Cổ phần Tư vấn Xây lắp Thương mại Sông Hồng thẩm tra, cụ thể:

#### **9.1 Phần xây dựng mới**

##### **9.1.1 Khối công trình chính**

- Tầng cao công trình: 01 tầng bán hầm + 04 tầng nổi.
- Chiều cao xây dựng tính từ (cốt -0.470) nền sân đến đỉnh mái: 17,37m.

- Diện tích xây dựng: 594,5 m<sup>2</sup>.
- Diện tích sàn xây dựng (bao gồm tầng bán hầm): 3.029,4 m<sup>2</sup>. Trong đó:
  - + Tầng bán hầm: 584,2 m<sup>2</sup>, bố trí chủ yếu: phòng kỹ thuật, phòng đặt máy bơm, khu vực để xe, ram dốc, cầu thang...
  - + Tầng 01: 594,5 m<sup>2</sup>, bố trí chủ yếu: 4 phòng học lý thuyết, 1 phòng nghỉ giáo viên, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang...
  - + Tầng 02: 585,7 m<sup>2</sup>, bố trí chủ yếu: 3 phòng học lý thuyết, phòng đa chức năng, 1 phòng nghỉ giáo viên, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang...
  - + Tầng 03: 585,7 m<sup>2</sup>, bố trí chủ yếu: 3 phòng học lý thuyết, 1 phòng bộ môn (tin học), 01 phòng họp, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang...
  - + Tầng 04: 585,7 m<sup>2</sup>, bố trí chủ yếu: bố trí 4 phòng bộ môn (ngoại ngữ, âm nhạc, mỹ thuật, khoa học – công nghệ,) 1 phòng hiệu phó, khu vệ sinh, sảnh, hành lang, cầu thang...
  - + Tầng kỹ thuật: 93,6 m<sup>2</sup>, bố trí đặt máy lọc nước, bồn nước mái...
- Giải pháp kết cấu chính: móng băng bê tông cốt thép; khung, dầm, sàn, cột, mái bằng bê tông cốt thép kết hợp lợp tôn chống nóng; tường xây gạch.

### **9.1.2 Hạng mục phụ, hàng rào, tường chắn:**

- Cổng phụ (bằng sắt): chiều dài 4m, cao 2,4 m.
- Xây mới hàng rào. Trong đó:
  - + Hàng rào loại 1: chiều dài 53,3m, cao 2,6 m Giải pháp kết cấu kết chính: móng đơn bê tông cốt thép, cột bê tông cốt thép, đà giằng bê tông cốt thép, chân tường xây gạch cao 0,7 m ốp gạch chân tường, hàng rào sắt sơn dầu cao 1,9 m.
  - + Hàng rào loại 2: chiều dài 102 m, cao 2,6 m. Giải pháp kết cấu chính: móng, cột bê tông cốt thép, hàng rào xây gạch đặc.
  - Tường chắn: dài 47 m, cao 2,6 m. Giải pháp kết cấu chính: tường bê tông cốt thép cao 2,5 m, lan can Inox cao 1,1 m.

### **9.1.3 Hạ tầng kỹ thuật**

- Phương án cấp điện: nguồn cấp từ nguồn điện hiệu hữu khu vực, đầu tư xây dựng mới trạm biến áp 160 KVA, lắp đặt hệ thống dây điện mới và thiết bị điện kèm theo.
  - Phương án cấp, thoát nước:
    - + Hệ thống cấp nước: nguồn cấp trực tiếp từ hệ thống cấp nước của khu vực nằm trên tuyến đường BH.PKV 01A. Nước từ hệ thống cấp nước khu vực đi thẳng vào bể nước ngầm, sau đó sử dụng bơm nước từ bể trung chuyển lên các bồn inox nằm trên tầng kỹ thuật để cung cấp nước cho công trình.
    - + Hệ thống thoát nước thải: hệ thống hồ ga bê tông cốt thép thu gom nước thải của trường tập trung tại hồ bơm. Sau đó hệ thống máy bơm và đường ống dẫn nước thải sẽ bơm nước thải thoát ra điểm tiếp nhận trên đường Nguyễn Du.
    - + Hệ thống thoát nước mưa: nước từ trên mái các khối thoát xuống bằng ống uPVC đứng đặt trong hộp gen rồi chảy vào hệ thống mương, hồ ga, cống bê

tông cốt thép bố trí xung quanh công trình, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung khu vực nằm trên đường Bình Hòa 11.

- Hệ thống phòng cháy chữa cháy:

+ Công trình được xây dựng và trang bị hệ thống phòng cháy, chữa cháy gồm: máy bơm chữa cháy, bể nước ngầm tối thiểu 333 m<sup>3</sup>, họng cứu hỏa, bình CO<sub>2</sub>, bình MF8, hệ thống báo cháy tự động...nhằm phòng khi có sự cố xảy ra vẫn đảm bảo tính an toàn cho nhân viên làm việc.

+ Nước từ bể nước ngầm 333 m<sup>3</sup> (phòng cháy chữa cháy 323 m<sup>3</sup>, sinh hoạt là 10 m<sup>3</sup>). Nước phục vụ sinh hoạt sẽ được bơm lên bồn nước mái sau đó sẽ dẫn đến cấp nước cho các khu vệ sinh. Nước được đưa vào hệ thống chữa cháy bằng cụm máy bơm chữa cháy bao gồm bơm điện, bơm diesel và có lắp đặt bơm bù áp.

- Hệ thống xử lý nước thải: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng biệt với nước mưa. Tại các công trình, nhà vệ sinh phải có bể tự hoại để xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào cống thoát nước thải chung của toàn khu vực quy hoạch để đảm bảo vệ sinh môi trường. Tiến hành nạo vét định kỳ hố ga thoát nước thải.

- Hệ thống chống sét: lắp đặt mới hệ thống kim thu sét có bán kính bảo vệ phủ toàn bộ công trình.

- Hạng mục kỹ thuật khác: hệ thống chiếu sáng tổng thể, hệ thống cấp thoát nước tổng thể, hệ thống chống sét, hệ thống điều hòa không khí, hệ thống thông tin liên lạc.

## **9.2 Phần sửa chữa, cải tạo:**

### **9.2.1 Khối công trình chính**

#### **9.2.1.1 Quy mô hiện trạng:**

- Khối A (hiệu bộ): 04 tầng (01 trệt, 03 lầu). Diện tích xây dựng: 606,0 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn: 2.283,0 m<sup>2</sup>.

- Khối B (phòng học): 04 tầng (01 trệt, 03 lầu). Diện tích đất xây dựng: 535,0 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.835,7m<sup>2</sup>.

- Khối C (phòng học): 04 tầng. Diện tích xây dựng: 476,0 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.857,0m<sup>2</sup>.

- Nhà đa năng: 01 tầng. Diện tích xây dựng: 1.196,0 m<sup>2</sup>. Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.196,0m<sup>2</sup>.

#### **9.2.1.2 Quy mô sửa chữa, cải tạo:**

- Nền: thay thế, bổ sung một số vị trí gạch nền lún, nứt hư hỏng và mở rộng theo phương án cải tạo.

- Tường: đập bỏ, xây mới một số đoạn tường theo phương án cải tạo, thay một số vị trí gạch ốp tường hư hỏng, tường bên trên, cột, dầm trần: trám các vết nứt, cạo, bả matit, sơn nước. Tường lan can ốp gạch toàn bộ, bệ khu uống nước: thay thế các vị trí gạch ốp đã hư hỏng.

- Cửa đi - cửa sổ - khung gió: bổ sung một số cửa đi, cửa sổ theo phương án cải tạo, tháo dỡ, thay mới toàn bộ cửa sổ khung nhôm. Cửa đi và cửa sổ sắt phía trước lớp học vệ sinh toàn bộ.

- Trần: tháo bỏ trần thạch cao, thay mới bằng trần kim loại; trần bê tông cốt thép trám các vết nứt, cạo, bả matit, sơn nước.

- Hệ thống điện: tháo dỡ, thay mới dây điện, thiết bị.

- Thay thế toàn bộ nẹp khe lún bằng nẹp Inox.

- Sửa chữa cải tạo hệ thống phòng cháy chữa cháy.

- Khu vực nhà vệ sinh:

+ Tường: thay một số vị trí gạch ốp hư hỏng, tường bên trên, cột, dầm trần: cạo, bả matit, sơn nước; thay mới một số thiết bị vệ sinh.

+ Trần: tháo bỏ trần thạch cao, thay mới bằng trần kim loại; trần bê tông cốt thép trám các vết nứt cạo, bả matit, sơn nước.

### **9.2.2 Hạng mục phụ (công, tường rào, nhà bảo vệ)**

- Nhà xe (01 tầng, diện tích sàn xây dựng: 402 m<sup>2</sup>): cạo rỉ sét, sơn dầu vật liệu bằng thép; tháo dỡ và thay thế máng xối và ống thoát nước, bổ sung hồ ga thu nước...

- Nhà thường trực (01 tầng, diện tích sàn xây dựng: 26,6 m<sup>2</sup>): tháo dỡ và thay thế trần thạch cao, cửa, thiết bị vệ sinh...

- Cổng chính (dài 12 m, cao 6,5 m), cổng phụ (dài 4 m, cao 2,4 m): cạo bả matic, sơn nước; cạo rỉ sét, sơn dầu vật liệu bằng thép...

- Hàng rào: cạo, bả matic, sơn nước; sửa chữa, trám các vết nứt; tháo dỡ và thay thế một số chỗ gạch ốp chân tường; cạo rỉ sét, sơn dầu vật liệu bằng thép...

### **9.2.3 Hạ tầng kỹ thuật**

- Trạm điện: 40 m<sup>2</sup> (hiện hữu: 24 m<sup>2</sup>; xây dựng mới: 16 m<sup>2</sup>).

- Cây xanh: 3.560,5 m<sup>2</sup>.

- Đường giao thông, sân bãi: 4.704,8 m<sup>2</sup>.

+ Giao thông hiện hữu 1.728,8 m<sup>2</sup>: không thực hiện cải tạo.

+ Đường giao thông mở rộng 634 m<sup>2</sup>: nền bê tông nhựa nóng

+ Vành đậu xe mở rộng 163 m<sup>2</sup>: nền lát gạch.

+ Sân trường: phần sân trường hiện hữu diện tích 1.422 m<sup>2</sup> (đục bỏ phần sân trường bị sụt lún hư hỏng; thay thế phần sân trường bị hư hỏng bằng gạch con sêu); phần diện tích mở rộng 757 m<sup>2</sup> (lát đá granite).

- Hệ thống thu gom nước thải: đục bỏ các hầm tự hoại hiện hữu, thay thế các hồ ga, đường ống và bể thu gom nước thải.

### **9.3. Cao độ thiết kế:**

- ( $\pm 0.000$ ) là cao độ nền phòng tầng trệt (tầng 1) khối hiện hữu, tương đương cao độ +18.87 (cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng).

- (-0.470) là cao độ nền sân đường nội bộ, tương đương cao độ +18.40 (cao độ quốc gia Hòn Dấu - Hải Phòng).

**9.4. Trang thiết bị:** theo danh mục đính kèm Quyết định.

**10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.**

**11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:** 02 bước, công trình áp dụng tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành (theo danh mục các tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn đính kèm).

**12. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư: 55.075.536.000 đồng** (Năm mươi lăm tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng).

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung tổng mức đầu tư xây dựng	Giá trị phê duyệt
1	Chi phí xây dựng	44.011.480.512
2	Chi phí thiết bị	4.320.540.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.192.637.358
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.568.798.561
5	Chi phí khác	532.088.144
6	Chi phí dự phòng	1.449.991.845
	<b>Tổng mức đầu tư</b>	<b>55.075.536.420</b>
	<b>Tổng mức đầu tư (làm tròn)</b>	<b>55.075.536.000</b>

**13. Tiến độ thực hiện dự án:** đến hết năm 2028.

**14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:**

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố (theo Quyết định số 3418/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành).

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: theo tình hình thực tế dự án.

**15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1.** Chủ đầu tư triển khai các công việc tiếp theo phù hợp quy định tại Luật Đầu tư công năm 2024, Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024, Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổng mức đầu tư của dự án được tính toán để các cơ quan đơn vị có liên quan làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo. Chủ đầu tư xác định chủng loại, xuất xứ của trang thiết bị phù hợp quy định và nhu cầu thực tế trên tinh thần tiết kiệm làm cơ sở trong việc thẩm tra, thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

3. Trường hợp có thay đổi (về ranh, diện tích khu đất; các chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc; thiết kế được thẩm định về phòng cháy chữa cháy...) dẫn đến thay đổi nội dung dự án được duyệt, Chủ đầu tư phải trình điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

4. Trước khi tiến hành triển khai thi công công trình, Chủ đầu tư phải đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng công trình theo Điều 107 của Luật Xây dựng, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30, khoản 39 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020 và đảm bảo thiết kế phòng cháy chữa cháy được cơ quan quản lý chuyên ngành thẩm định theo Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024. Trong quá trình thi công xây dựng và sử dụng công trình, phải có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

5. Phải ưu tiên sử dụng tro, xỉ, thạch cao hoặc các sản phẩm vật liệu xây dựng có tro, xỉ, thạch cao FGD (Flue Gas Desulfurization - thạch cao được thu hồi từ khói lò đốt của các nhà máy nhiệt điện), thạch cao PG (Phosphogypsum là thạch cao được thải ra từ các nhà máy hóa chất, phân bón) theo Quyết định số 452/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 4919/UBND-ĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đồng thời, sử dụng vật liệu không nung theo quy định tại Quyết định số 2171/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung về quản lý chất lượng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; đảm bảo chất lượng xây dựng công trình, vệ sinh môi trường và yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận. Đảm bảo công trình sau khi xây dựng đạt yêu cầu về mỹ thuật, kỹ thuật, tiện nghi, an toàn trong quá trình sử dụng.

7. Chủ đầu tư thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

**Điều 3.** Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

1. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực Thuận An, Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, Chánh Văn phòng Sở Xây dựng, Trưởng phòng Quản lý xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, Trưởng phòng Kinh tế

và Vật liệu xây dựng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng công trình xây dựng, Trưởng phòng Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan phối hợp thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *m*

- Như Điều 3;
- UBND.TP (để báo cáo);
- Ban GD Sở: GD, PGD Huỳnh Thanh Khiết;
- Lưu VT, QLXDCT.

NBP, NVN 1692 (08)

*m*



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Lâm







## DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Quyết định số 588/QĐ-SXD-QLXDCT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Sở Xây dựng)

Stt	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Hệ thống phòng cháy chữa cháy, chống sét	HT	01
2	Hệ thống thiết bị điện, thiết bị âm thanh, thông tin liên lạc	HT	01
3	Hệ thống cấp nước, thoát nước	HT	01
4	Trạm biến áp 3 pha 160kVA	Trạm	01
5	Thiết bị dạy học thực hiện theo danh mục tại Công văn số 982/UBND-KT ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa về việc góp ý đối với danh mục đầu tư thiết bị dạy học dự án Nâng cấp, mở rộng Trường Tiểu học Bình Hòa 2		



HO HO CHU  
A DŨNG  
20  
H H H

HO HO CHU  
A DŨNG  
20  
H H H



## DANH MỤC TIÊU CHUẨN CHỦ YẾU ĐƯỢC LỰA CHỌN

- TCVN 4419:1987: Khảo sát cho xây dựng – Nguyên tắc cơ bản.
- TCVN 9363:2012: Khảo sát cho xây dựng – Khảo sát địa kỹ thuật cho nhà cao tầng.
- TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.
- TCXDVN 9401:2012: Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình do Bộ xây dựng ban hành.
- TCVN 8794:2011 Trường Tiểu học – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 2737:2023: Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 9386:2012: Thiết kế công trình chịu động đất.
- TCVN 9393:2012: Cọc – Phương pháp thử nghiệm tại hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục.
- TCVN 9394:2012: Đóng và ép cọc – Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 10304:2014: Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCXDVN 333:2005: Yêu cầu thiết kế chiếu sáng ngoài.
- TCVN 7447-5-54-2005: Hệ thống lắp đặt điện của tòa nhà.
- TCVN 7114-1-2008: Chiếu sáng nơi làm việc trong nhà.
- TCVN 5687: 2024: Thông gió, điều hòa không khí - Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7395-1:2004: Phòng sạch sử dụng trong y tế.
- TCVN 4474: 1987: Thoát nước bên trong tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 13606: 2023: Cấp nước bên ngoài công trình tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 7957: 2023: Thoát nước bên ngoài công trình tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 4513 - 1988: Cấp nước bên trong -Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN 5738:2021: Tiêu chuẩn PCCC – Hệ thống báo cháy – Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 3890:2023: Phương tiện PCCC cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí kiểm tra bảo dưỡng.
- TCVN 9385-2012: Chống sét cho công trình xây dựng – Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống.

- TCVN 3890: 2023: Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình - trang bị, bố trí.
- TCVN 6160 - 1996: Phòng cháy chữa cháy Nhà cao tầng - Yêu cầu thiết kế.
- TCVN 7336:2021: Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống Sprinkler tự động - Yêu cầu thiết kế và lắp đặt.